

Số: 61/... / QĐ-KCNC

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 5 năm 2007

QUYẾT ĐỊNH

V/v Ban hành Quy trình thẩm định công nghệ đối với các dự án đầu tư sản xuất công nghệ cao vào Khu Công nghệ cao Tp. Hồ Chí Minh

TRƯỞNG BAN BAN QUẢN LÝ KHU CÔNG NGHỆ CAO TP. HỒ CHÍ MINH

- Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ;
- Căn cứ Quyết định số 146/2002/QĐ-TTg ngày 24 tháng 10 năm 2002 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ban quản lý Khu công nghệ cao Tp. Hồ Chí Minh;
- Căn cứ Nghị định số 99/2003/NĐ-CP ngày 28 tháng 8 năm 2003 của Chính phủ về qui chế khu công nghệ cao;
- Căn cứ Quyết định số 1322/QĐ-BKH-CN ngày 08 tháng 8 năm 2003 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc uỷ quyền Ban Quản lý Khu CNC thành phố Hồ Chí Minh thẩm định các dự án đầu tư;
- Căn cứ Quyết định số 27/2006/QĐ-BKH-CN ngày 18 tháng 12 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc ban hành Quy định về tiêu chuẩn xác định dự án sản xuất sản phẩm công nghệ cao;
- Căn cứ Thông tư số 55/2002/TT-BKH-CNMT ngày 23 tháng 7 năm 2002 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thẩm định công nghệ và môi trường các dự án đầu tư;
- Căn cứ Quyết định số 92/QĐ-KCNC ngày 14 tháng 11 năm 2006 của Trưởng Ban quản lý khu Công nghệ cao Tp. HCM về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Quản lý Khoa học và Công nghệ.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành theo quyết định này Quy trình thẩm định công nghệ đối với các dự án đầu tư sản xuất công nghệ cao vào KCNC TP.HCM.

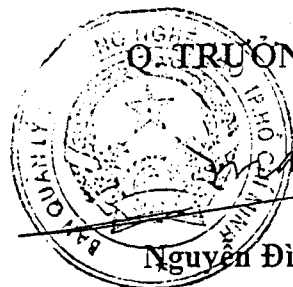
Điều 2. Trên cơ sở Quy trình này, các thành viên Lãnh đạo Ban, Hội đồng Khoa học và Công nghệ Khu Công nghệ cao, Chánh văn phòng, Trưởng các phòng nghiệp vụ: Quản lý Đầu tư và Quản lý KH&CN chịu trách nhiệm hướng dẫn thực hiện Quy trình thẩm định công nghệ đối với các dự án đầu tư sản xuất công nghệ cao vào KCNC TP.HCM trong hoạt động của đơn vị mình phụ trách.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày kể từ ngày ký ban hành. Những quy định trước đây trái với Quy trình này đều bãi bỏ.

Các thành viên Lãnh đạo Ban, Hội đồng Khoa học và Công nghệ, Chánh văn phòng, Trưởng các phòng nghiệp vụ, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc BQL KCNC TP HCM chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

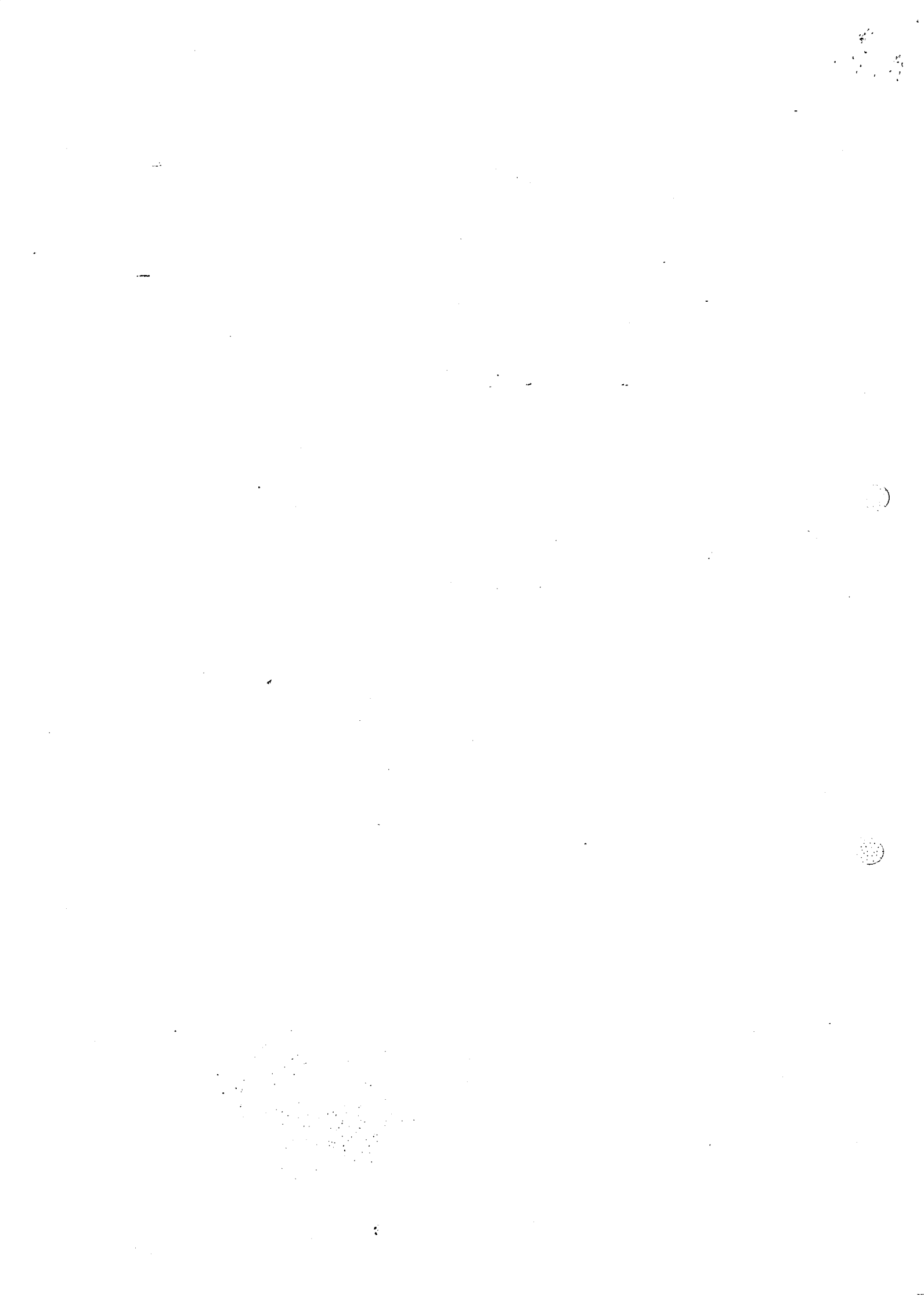
Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu VT: (46)



Q. TRƯỞNG BAN

Nguyễn Đình Mai



BAN QUẢN LÝ KHU CÔNG NGHỆ CAO TP.HỒ CHÍ MINH



**QUY TRÌNH
THẨM ĐỊNH CÔNG NGHỆ
DỰ ÁN ĐẦU TƯ SẢN XUẤT CÔNG NGHỆ CAO
VÀO KHU CÔNG NGHỆ CAO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 61/QĐ-KCNC ngày 30 tháng 5
năm 2007 của Trưởng ban Ban quản lý Khu công nghệ cao Thành
phố Hồ Chí Minh)*

TP.HỒ CHÍ MINH, THÁNG 5 - 2007

1. MỤC ĐÍCH

Quy trình này nhằm quy định thống nhất thủ tục, hồ sơ, trình tự thực hiện công tác thẩm định công nghệ các Dự án đầu tư sản xuất vào khu Công nghệ cao thành phố Hồ Chí Minh.

2. ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

Quy trình này được áp dụng cho:

- Các dự án đăng ký đầu tư vào khu Công nghệ cao thành phố Hồ Chí Minh thuộc các lĩnh vực: *sản xuất công nghệ cao, sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ CNC.*

- Các dự án đang hoạt động trong khu CNC được Chủ đầu tư đề nghị công nhận là dự án công nghiệp kỹ thuật cao để hưởng ưu đãi đầu tư theo Thông tư số 02/2001/TT-BKHCNMT ngày 15 tháng 02 năm 2001 của Bộ Khoa học & Công nghệ.

3. TÀI LIỆU THAM CHIẾU

- Luật Khoa học và Công nghệ.

- Nghị định số 99/2003/NĐ-CP ngày 28 tháng 8 năm 2003 của Chính phủ về qui chế khu công nghệ cao.

- Quyết định số 458/2007/QĐ-TTg ngày 18 tháng 4 năm 2007 của Thủ tướng chính phủ về việc điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch tổng thể Khu CNC thành phố Hồ Chí Minh.

- Quyết định số 1322/QĐ-BKHCN ngày 08 tháng 8 năm 2003 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc ủy quyền Ban Quản lý Khu CNC thành phố Hồ Chí Minh thẩm định các dự án đầu tư.

- Quyết định số 27/2006/QĐ-BKHCN ngày 18 tháng 12 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc ban hành Quy định về tiêu chuẩn xác định dự án sản xuất sản phẩm công nghệ cao.

- Thông tư số 55/2002/TT-BKHCNMT ngày 23 tháng 7 năm 2002 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thẩm định công nghệ và môi trường các dự án đầu tư.

- Quyết định số 92/QĐ-KCNC ngày 14 tháng 11 năm 2006 của Trưởng Ban quản lý khu Công nghệ cao Tp. HCM về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Quản lý Khoa học và Công nghệ.

- Các quy định của pháp luật hiện hành có liên quan

4. ĐỊNH NGHĨA VÀ CHỮ VIẾT TẮT

4.1. Thuật ngữ

- Dự án đầu tư – DAĐT (dùng trong quy định này) là tập hợp các đề xuất có liên quan đến việc bỏ vốn để đầu tư vào các hoạt động sản xuất, nghiên cứu-triển

khai, đào tạo, ươm tạo trong khu công nghệ cao, bao gồm: xây dựng mới, mở rộng hoặc cải tạo những công trình nhà xưởng, phòng thí nghiệm, các cơ sở đào tạo, ươm tạo, gắn liền với mua sắm, trang bị các thiết bị, máy móc, kể cả mua các bản quyền công nghệ để sử dụng cho mục đích đầu tư sản xuất, phát triển công nghệ, thương mại hóa công nghệ, đào tạo nhân lực công nghệ cao nhất định.

- *Người có thẩm quyền cấp phép đầu tư* vào Khu Công nghệ cao là người đại diện theo pháp luật của cơ quan nhà nước tại Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 về hướng dẫn thi hành Luật đầu tư và tại Quyết định số 270/QĐ-BKH ngày 02 tháng 5 năm 2003 Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc “Ủy quyền Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Tp. Hồ Chí Minh trong việc hình thành dự án; tiếp nhận, thẩm định hồ sơ dự án, cấp, điều chỉnh, thu hồi giấy phép đầu tư và quản lý hoạt động các dự án đầu tư nước ngoài trong Khu Công nghệ cao Tp. Hồ Chí Minh”.

- *Chủ đầu tư* là tổ chức, cá nhân sở hữu vốn hoặc người thay mặt chủ sở hữu hoặc người vay vốn và trực tiếp quản lý, sử dụng vốn để thực hiện hoạt động đầu tư vào khu CNC.

4.2. Chữ viết tắt

- QĐ: Quyết định
- HĐKH: Hội đồng Khoa học và Công nghệ Khu CNC
- P.QLKH: Phòng Quản lý Khoa học và Công nghệ
- P.QLĐT: Phòng Quản lý Đầu tư và Hợp tác quốc tế
- DADT: Dự án đầu tư

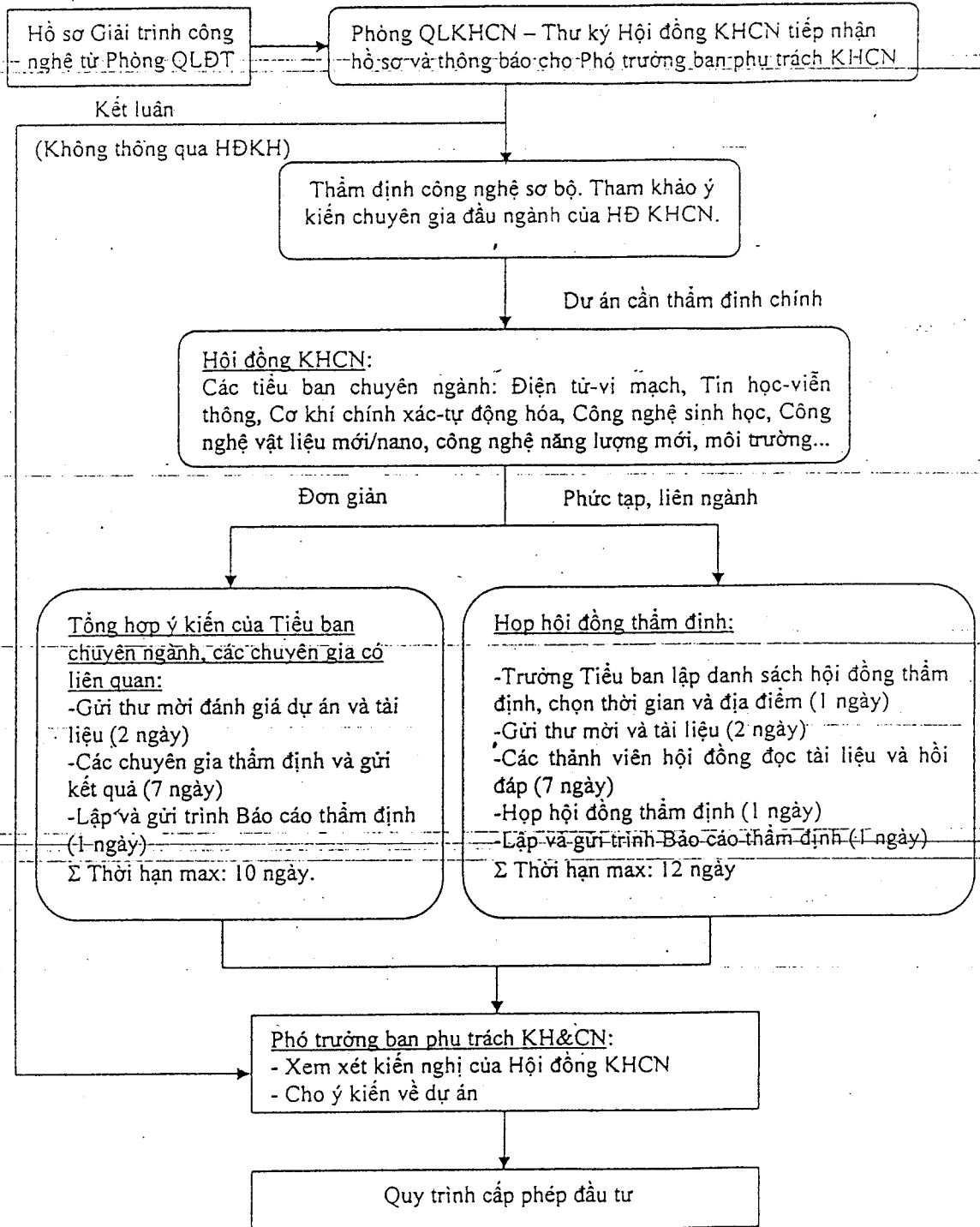
5. NỘI DUNG QUY TRÌNH

5.1. Sơ đồ Quy trình thẩm định công nghệ dự án đầu tư vào Khu CNC

Đối với các dự án mà Người có thẩm quyền cấp phép đầu tư là Trưởng Ban Quản lý Khu CNC thành phố Hồ Chí Minh.

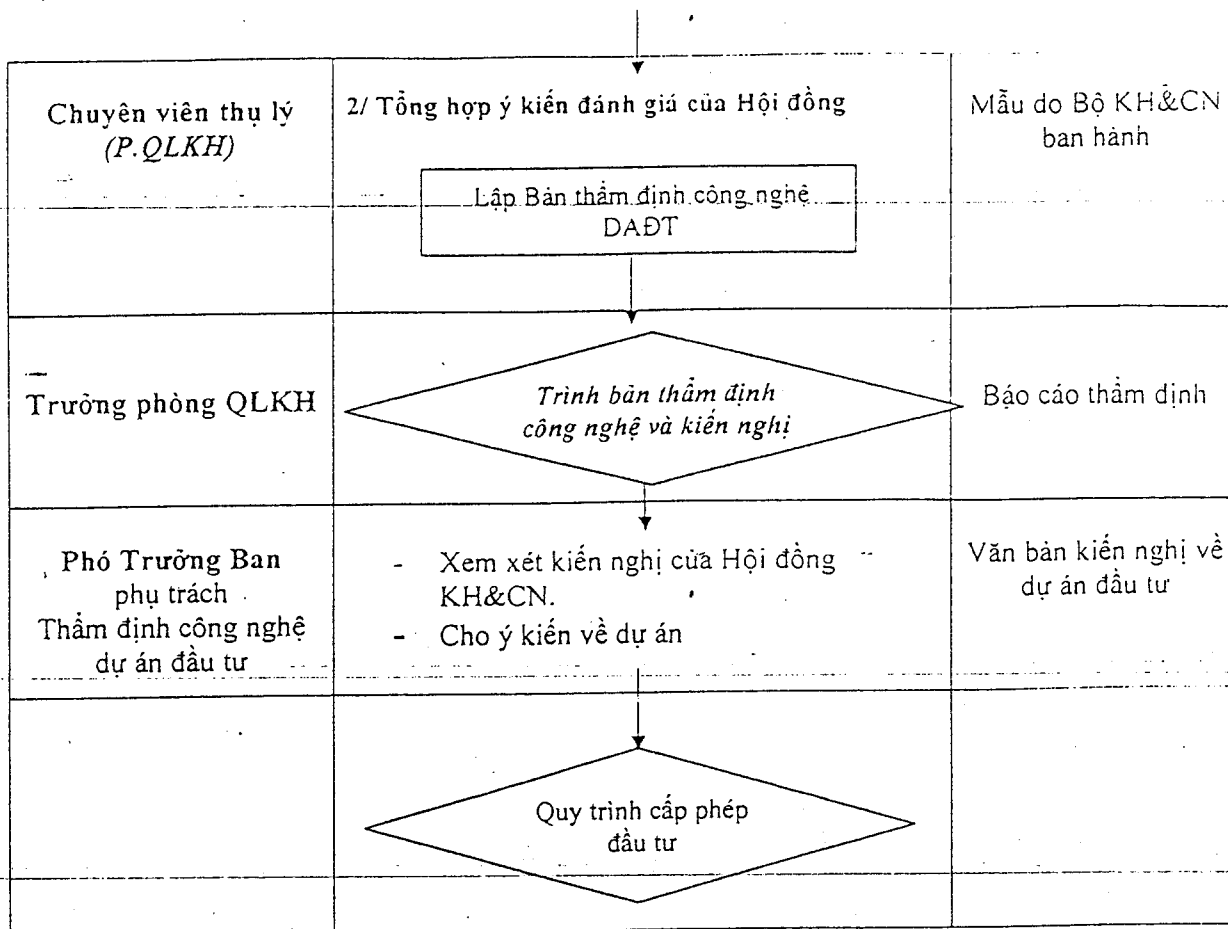
- Mức tổ chức thẩm định công nghệ (theo hướng dẫn của Bộ KH-CN) như sau:
 - + Thẩm định sơ bộ: hồ sơ giải trình công nghệ và các vấn đề liên quan rõ ràng phù hợp hoặc không phù hợp đăng kí vào khu CNC.
 - + Thẩm định với sự tổng hợp ý kiến của các chuyên gia trong lĩnh vực công nghệ của dự án đầu tư
 - + Thẩm định qua hội đồng thẩm định công nghệ do Trưởng ban quyết định thành lập theo đề nghị của Phòng QLKH&CN (sau khi tham khảo ý kiến của chủ tịch Hội đồng KH-CN Khu CNC).
- Thời gian thẩm định công nghệ: (kể từ lúc tiếp nhận hồ sơ từ P.QLĐT đến khi trình Báo cáo thẩm định)
 - + Thẩm định sơ bộ: từ 2-6 ngày.
 - + Dự án thẩm định qua tổng hợp ý kiến chuyên gia: tối đa 10 ngày.
 - + Dự án lớn, phức tạp, cần qua Hội đồng chuyên đề thẩm định: Từ 10 đến 12 ngày làm việc.
- Các trường hợp dự án đặc biệt: do Trưởng Ban hoặc Chủ tịch HĐ KH-CN ấn định thời gian tổ chức thẩm định.

Quy trình thẩm định công nghệ dự án đầu tư vào Khu CNC



Phân công trách nhiệm và nhiệm vụ thực hiện

Trách nhiệm	Trình tự thực hiện	Diễn giải, Tài liệu tham chiếu, Biểu mẫu
<p>Chủ đầu tư</p>	<p>Tìm hiểu các thông tin về Khu CNC (qua các kênh thông tin, website ... gặp đại diện Ban QL Khu để trình bày dự án). Lập và gửi Bản giải trình công nghệ dự án đầu tư và Thư đăng ký đầu tư vào Khu CNC TP.HCM.</p>	<p>Tài liệu xúc tiến đầu tư, thông tin trên website do P.QLĐT cung cấp. P.QLĐT hướng dẫn hồ sơ và tiếp nhận hồ sơ.</p>
<p>Phòng Quản lý đầu tư</p>		<p>Bản giải trình công nghệ (theo mẫu bằng tiếng Việt và tiếng Anh) và các tài liệu thuyết minh liên quan (nếu có). Số lượng bản in giải trình công nghệ: 08 bộ (01 bộ lưu P.QLĐT; 01 bộ lưu P.QLKH; 06 bộ gửi cho HĐKH).</p>
<p>Trưởng phòng QLKH - Thư ký thường trực Hội đồng KH&CN Khu CNC</p>	<p>- Xem xét hồ sơ, quyết định thẩm định theo phương cách nào trong 03 phương cách thẩm định theo QĐ 92/QĐ-KCNC - Trưởng hợp dự án phức tạp xin ý kiến các trưởng Tiểu Ban hay Chủ tịch HĐKH. - Phân công cho chuyên viên thụ lý hồ sơ. - Thông báo Phó Trưởng ban phụ trách KHCN</p>	<p>Trưởng hợp thẩm định qua HĐKH (1): - Thư mời thẩm định Dự thảo Quyết định thành lập HĐ thẩm định công nghệ DAĐT</p>
<p>Chuyên viên thụ lý (P.QLKH)</p>	<p>1/ Triển khai tổ chức thẩm định: a/ Thẩm định công nghệ sơ bộ. b/ Lấy ý kiến chuyên gia. c/ Tổ chức họp HĐ KHCN thẩm định dự án. <i>Bao gồm:</i> gửi hồ sơ, thư mời đánh giá dự án, thư mời họp cho các thành viên HĐKH, thu nhận ý kiến, ghi biên bản họp. Bổ sung thuyết minh giải trình cần thiết, hoặc tổ chức tham qua cơ sở công nghệ,.. do HĐ KH đề nghị</p>	<p>Văn bản yêu cầu (1) do Trưởng phòng QLKH ký gửi</p>



5.2. Diễn giải sơ đồ

5.2.1. Tiếp nhận hồ sơ

a) Chuyên viên P.QLĐT tiếp nhận hồ sơ giải trình công nghệ của Chủ đầu tư tại Văn phòng Ban Quản lý Khu CNC. Việc tiếp nhận hồ sơ, văn bản thực hiện theo Quy trình xử lý công văn đến và đi (vào sổ tiếp nhận hồ sơ của P.QLĐT); Trường hợp Chủ đầu tư gửi hồ sơ tài liệu qua e.mail, P.QLĐT chịu trách nhiệm về nguồn gốc và in bản có chữ ký của Chủ đầu tư theo số lượng quy định để chuyển qua khâu thẩm định công nghệ. Về hình thức: P.QLĐT hướng dẫn Chủ đầu tư lập Bản giải trình công nghệ bằng tiếng Việt, trường hợp lập bản giải trình công nghệ bằng tiếng Anh, cần có bản dịch tiếng Việt để lưu theo quy định quản lý Nhà nước về cấp phép đầu tư, hoặc trình bày chung một bản song ngữ. Số lượng hồ sơ bản giải trình công nghệ chuyển cho Phòng quản lý khoa học là 07 bản.

b) Trong một số trường hợp dự án cần thẩm định nhanh (so với quy trình) hay có lưu ý đặc biệt khác của Lãnh đạo Ban, P.QLĐT ghi rõ yêu cầu tại công văn chuyển qua thẩm định.

5.2.2. Phân công nhiệm vụ

Trưởng phòng QLKH phân công công việc cho chuyên viên theo dõi thẩm định công nghệ (gọi là chuyên viên thụ lý) lập báo cáo thẩm định công nghệ theo quy định.

5.2.3. Triển khai

Chuyên viên thụ lý nhận hồ sơ và chuẩn bị cho việc triển khai thẩm định, tổng hợp ý kiến. Các văn bản gồm

- Thư mời thẩm định DADT.

Trường hợp thành lập Hội đồng thẩm định:

- Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định công nghệ (dự thảo danh sách Hội đồng có ý kiến thông qua của Thường trực HĐ KH&CN Khu CNC).

- Biên bản họp HĐKH (trong trường hợp thẩm định qua Hội đồng thẩm định công nghệ).

- Báo cáo biên bản họp HĐKH (trong trường hợp thẩm định qua tổ chức Hội đồng thẩm định công nghệ).

5.2.4. Trường hợp cần thuyết minh bổ sung theo yêu cầu của Hội đồng KH&CN:

a) Chuyên viên thụ lý có trách nhiệm thực hiện các nội dung sau:

- Lập văn bản thông báo cho chủ đầu tư bằng văn bản để chỉnh sửa, bổ sung tài liệu và hoàn chỉnh lại hồ sơ theo yêu cầu của HĐ KH&CN, bản cam kết về lộ trình thực hiện đầu tư cho R&D (nếu chưa thực hiện được ngay khi triển khai dự án).

- Đề xuất và xin ý kiến chỉ đạo của Lãnh đạo Ban phụ trách ngành khi có vấn đề vướng mắc trong hồ sơ tài liệu của Chủ đầu tư.

- Tổng hợp ý kiến đóng góp của các thành viên HĐ KH&CN sau khi nhận được các tài liệu thuyết minh bổ sung.

- Lập báo cáo thẩm định công nghệ cuối cùng với kiến nghị của P.QLKH.

b) Hoàn thiện hồ sơ xin phép đầu tư vào Khu CNC

Phòng QLĐT hướng dẫn Chủ đầu tư lập hồ sơ đăng ký đầu tư vào Khu CNC theo quy định của Bộ KH&ĐT (theo Quy trình cấp phép đầu tư).

5.2.5. Quyết định cho phép đầu tư

a) Trên cơ sở báo cáo thẩm định công nghệ và hồ sơ kèm theo, Trưởng Ban QL Khu CNC xem xét và Quyết định cho phép đầu tư;

b) Trường hợp Thủ trưởng cơ quan yêu cầu các Phòng chức năng làm rõ thêm về nội dung hoặc bổ sung vấn đề nào đó, P.QLĐT là đầu mối tập trung các thuyết minh bổ sung về việc cấp phép và có tờ trình trên cơ sở ý kiến của các Phòng chức năng.

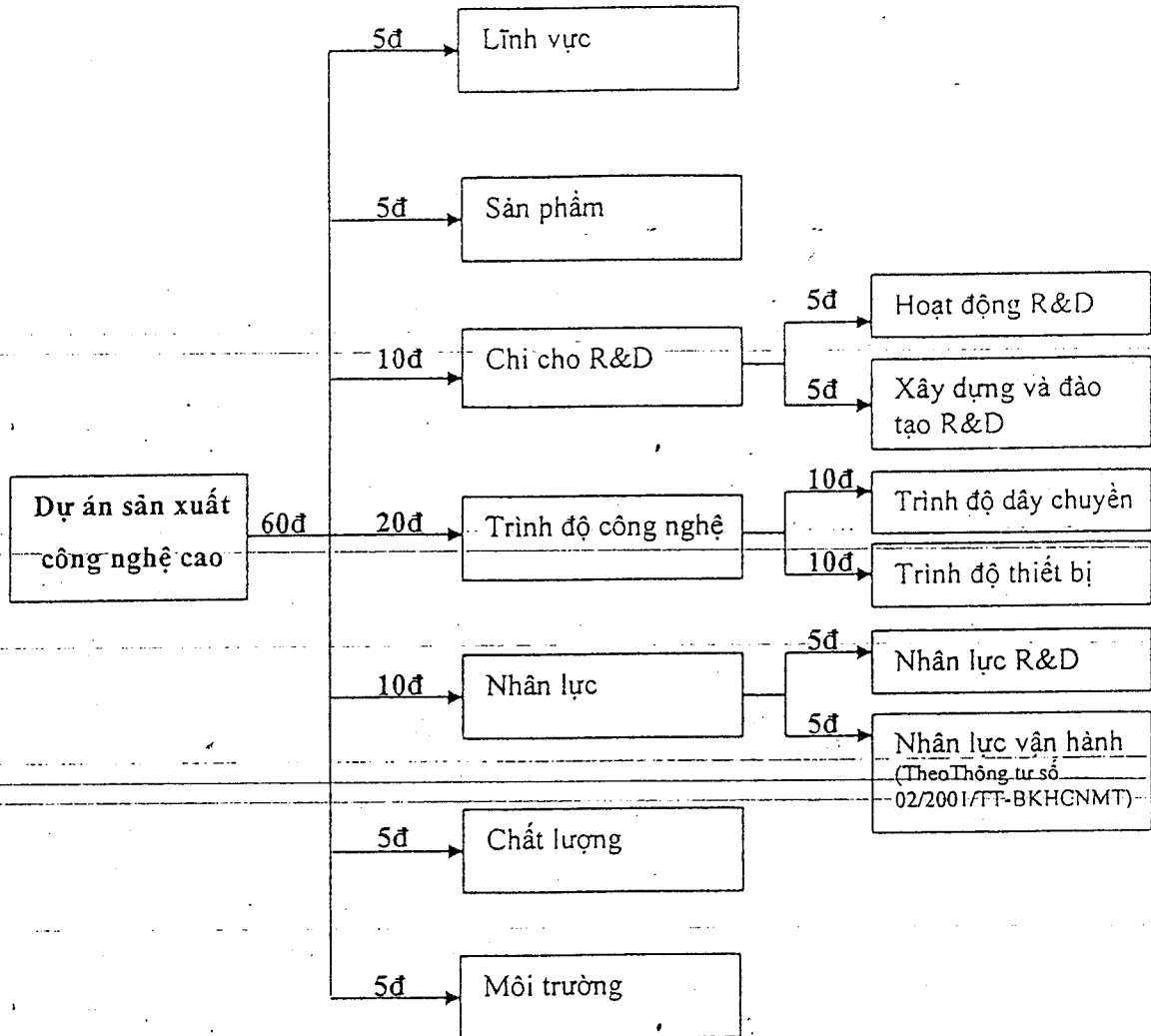
5.2.6. Ban hành và Lưu hồ sơ

a) Việc ban hành văn bản thực hiện theo Quy trình xử lý công văn đến và đi;

b) Hồ sơ được lưu tại 02 địa chỉ: P.QLĐT lưu 01 bộ, Chủ đầu tư lưu 01 bộ.

Phương cách đánh giá dự án công nghệ cao

Tiêu chuẩn đánh giá dự án công nghệ cao căn cứ vào Quyết định số 27/2006/QĐ-BKHCN ngày 18 tháng 12 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc ban hành Quy định về tiêu chuẩn xác định dự án sản xuất sản phẩm công nghệ cao.



Tổng số điểm tối đa của dự án sản xuất công nghệ cao là 60 điểm (60đ), trong đó:

- | | | | |
|------------------------|---------------|----------------|---------------|
| 1. Lĩnh vực: | 5 điểm (5đ) | 5. Nhân lực: | 10 điểm (10đ) |
| 2. Sản phẩm: | 5 điểm (5đ) | 6. Chất lượng: | 5 điểm (5đ) |
| 3. Chi cho R&D: | 10 điểm (10đ) | 7. Môi trường: | 5 điểm (5đ) |
| 4. Trình độ công nghệ: | 20 điểm (20đ) | | |

Xếp loại Dự án công nghệ cao: (Số điểm tối đa là 60 điểm)

- | | |
|------------------|--------------|
| Dưới 30 điểm: | Không đạt |
| Từ 30 – 45 điểm: | Cần cân nhắc |
| Trên 45 điểm: | Đạt yêu cầu |

Tp.HCM, ngày..... tháng.....năm.....

PHIẾU THẨM ĐỊNH
CÔNG NGHỆ DỰ ÁN ĐẦU TƯ VÀO KHU CÔNG NGHỆ CAO TP.HCM

Tên dự án:

1. Họ tên người nhận xét, thẩm định:

2. Chức danh khoa học:.....

3. Đơn vị công tác:

Nội dung thẩm định

Tại các mục đánh giá, sau ý kiến nhận xét, đề nghị nhất thiết cho điểm từ 0-5 hoặc từ 0-10:

- Đối với điểm tối đa là 5: điểm không đạt nhỏ hơn 2
- Đối với điểm tối đa là 10: điểm không đạt nhỏ hơn 5

1. Lĩnh vực hoạt động của dự án (thuộc các lĩnh vực công nghệ cao được khuyến khích đầu tư theo quy định tại Khoản 2 Điều 5 Nghị định số 99/2003/NĐ-CP ngày 28/8/2003 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế Khu Công nghệ cao):

Điểm : __ / 5

2. Sản phẩm của dự án (thuộc Danh mục các sản phẩm công nghệ cao được khuyến khích đầu tư sản xuất trong khu công nghệ cao Tp.HCM).

Điểm : __ / 5

5. Nhân lực:

a./ Nhân lực R&D (Số lao động có bằng đại học trở lên trực tiếp tham gia nghiên cứu - phát triển của dự án phải đạt ít nhất 5% tổng số lao động của dự án)

Điểm : __ / 5

b./ Nhân lực vận hành (Phải có ít nhất 40% tổng số cán bộ có trình độ cao đẳng, đại học trở lên của dự án được thực tập nghiệp vụ ở nước ngoài và 100% cán bộ trung cấp và công nhân phải được dự án đào tạo nghiệp vụ hoặc tay nghề)

Điểm : __ / 5

6. Hệ thống quản lý chất lượng của dự án (Đạt các tiêu chuẩn quốc tế chuyên ngành (ví dụ như ISO 9000/2001, CMM hoặc GMP, v.v.); phải áp dụng hệ thống quản lý doanh nghiệp bằng máy tính).

Điểm : __ / 5

7. Ảnh hưởng của dự án đến môi trường

a/ Các yếu tố tác động xấu đến môi trường (Nguồn gốc gây ô nhiễm từ các công đoạn sản xuất, các chất thải rắn, lỏng, khí tạo ra trong quá trình sản xuất v...v....)

